

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt
Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung
trong lĩnh vực lý lịch tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý
nhà nước của Sở Tư pháp**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 6/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1235/QĐ-BTP ngày 01/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lý lịch tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 85/TTr-STP ngày 05/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ

sung trong lĩnh vực lý lịch tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp như sau:

1. Công bố 03 Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lý lịch tư pháp và bãi bỏ 03 Danh mục thủ tục hành chính quy định tại phần I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1614/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực lý lịch tư pháp, công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp.

(Có Phụ lục I ban hành kèm theo)

2. Phê duyệt 03 Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lý lịch tư pháp và bãi bỏ 03 quy trình quy định tại phần I Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1837/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực lý lịch tư pháp và công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp.

(Có Phụ lục II ban hành kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Cổng Thông tin Điện tử tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, Tr.

CHỦ TỊCH

Hoàng Quốc Khánh

Phụ lục I
Danh mục

**Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lý lịch tư pháp
thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp**

(Ban hành Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	- 10 ngày. - 15 ngày làm việc đối với trường hợp cư trú nhiều nơi, cần xác minh điều kiện xóa án tích.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp; dịch vụ bưu chính; dịch vụ công trực tuyến; ứng dụng định danh quốc gia (VneTD)	- Phí cung cấp thông tin 200.000 đồng. - Sinh viên, người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ: 100.000 đồng. - Trường hợp xin cấp phiếu lý lịch tư pháp từ phiếu thứ 3 trở lên thu thêm 5.000đồng/phiếu. - Miễn phí đối với một số trường hợp đặc biệt theo quy	- Luật Lý lịch tư pháp năm 2009; - Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam 2023; - Luật Cư trú 2020; - Luật Căn cước 2023; - Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp; - Nghị định 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					định của pháp luật.	- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; - Nghị định số 107/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; - Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; - Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						- Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp; - Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp; - Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						- Thông tư 06/2024/TT-BTP ngày 19/06/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu, mẫu số lý lịch tư pháp; - Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.
2	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt	- 10 ngày. - 15 ngày đối với trường hợp cư trú nhiều nơi, cần xác minh điều kiện xoá án tích.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; Dịch vụ công trực tuyến	Không	- Luật Lý lịch tư pháp năm 2009; - Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam 2023; - Luật Cư trú 2020; - Luật Căn cước 2023; - Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	Nam)					Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp; - Nghị định 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; - Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; - Nghị định số 107/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; - Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						quan nhà nước trên môi trường mạng; - Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp; - Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp; - Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						mẫu sổ lý lịch tư pháp; - Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp; - <i>Thông tư 06/2024/TT-BTP ngày 19/06/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu, mẫu sổ lý lịch tư pháp;</i> - Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.
3	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiền hành tố tụng (<i>đối tượng là</i>	- 10 ngày. - 15 ngày đối với trường hợp cư trú nhiều nơi, hoặc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung	Nộp trực tiếp; dịch vụ bưu chính; Dịch vụ công trực tuyến; Trường	Không	- Luật Lý lịch tư pháp năm 2009. - Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	<i>công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)</i>	có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích. - Trường hợp khẩn cấp không quá 24 giờ kể từ thời điểm nhận được yêu cầu.	tâm phục vụ hành chính công tỉnh	hợp khẩn cấp, người có thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng có thể yêu cầu qua điện thoại; fax hoặc các hình thức khác và gửi văn bản yêu cầu trong thời hạn 02 ngày làm việc.		2023; - Luật Cư trú 2020; - Luật Căn cước 2023; - Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp; - Nghị định 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; - Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; - Nghị định số 107/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						thủ tục hành chính; - Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; - Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp; - Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp; - Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp; - Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp; - <i>Thông tư 06/2024/TT-BTP ngày 19/06/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu, mẫu sổ lý lịch tư pháp;</i> - Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Phụ lục II**Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lý lịch tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)***1. Cấp phiếu Lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam****Thời gian thực hiện:** 10 ngày, 15 ngày đối với trường hợp cư trú nhiều nơi, cần xác minh điều kiện xoá án tích.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện	
				Trường hợp giải quyết 10 ngày	Trường hợp cư trú nhiều nơi giải quyết 15 ngày
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp	0,5	0,5
B2	Phòng Hành chính tư pháp và Bộ trợ tư pháp tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Trưởng phòng	Ý kiến phân công thụ lý	0,5	0,5
		Chuyên viên	Thẩm định hồ sơ; lập phiếu yêu cầu xác minh	0,5	0,5
		Trưởng phòng	Ký duyệt phiếu yêu cầu xác	0,5	0,5

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện	
				Trường hợp giải quyết 10 ngày	Trường hợp cư trú nhiều nơi giải quyết 15 ngày
			minh		
B3	Cơ quan có thẩm quyền tra cứu	Cơ quan có thẩm quyền	Kết quả xác minh lý lịch tư pháp	05	10
B4	Phòng Hành chính tư pháp và Hỗ trợ tư pháp xử lý hồ sơ	Chuyên viên	Tiếp nhận kết quả tra cứu từ cơ quan có thẩm quyền, Lập Phiếu lý lịch tư pháp	0,5	0,5
		Trưởng phòng	Ký nháy Phiếu lý lịch tư pháp	01	01
B5	Xem xét và ký Phiếu Lý lịch tư pháp	Lãnh đạo Sở Tư pháp	Ký duyệt lý lịch tư pháp	01	01
B6	Lưu hồ sơ và trả kết quả	Phòng Hành chính tư pháp và Hỗ trợ tư pháp; Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Phiếu lý lịch tư pháp	0,5	0,5

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện	
				Trường hợp giải quyết 10 ngày	Trường hợp cư trú nhiều nơi giải quyết 15 ngày
Tổng thời gian thực hiện				10 ngày	15 ngày

2. Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam)

Thời gian thực hiện: 10 ngày, 15 ngày làm việc đối với trường hợp cư trú nhiều nơi.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện	
				Trường hợp giải quyết 10 ngày	Trường hợp cư trú nhiều nơi giải quyết 15 ngày
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính	Hồ sơ yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp	0,5	0,5

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện	
				Trường hợp giải quyết 10 ngày	Trường hợp cư trú nhiều nơi giải quyết 15 ngày
		công tỉnh			
B2	Phòng Hành chính tư pháp và Bộ trợ tư pháp tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Trưởng phòng	Ý kiến phân công thụ lý	0,5	0,5
		Chuyên viên	Thẩm định hồ sơ; lập phiếu yêu cầu xác minh	0,5	0,5
		Trưởng phòng	Ký duyệt phiếu yêu cầu xác minh	0,5	0,5
B3	Cơ quan có thẩm quyền tra cứu	Cơ quan có thẩm quyền	Kết quả xác minh lý lịch tư pháp	05	10
B4	Phòng Hành chính tư pháp và Bộ trợ tư pháp	Chuyên viên	Tiếp nhận kết quả tra cứu từ cơ quan có thẩm quyền, Lập Phiếu lý lịch tư pháp	0,5	0,5
		Trưởng phòng	Ký nháy Phiếu lý lịch tư pháp	01	01
B5	Xem xét và ký Phiếu Lý lịch tư pháp	Lãnh đạo Sở Tư pháp	Ký duyệt lý lịch tư pháp	01	01
B6	Lưu hồ sơ và trả kết quả	Phòng Hành chính tư pháp và Bộ trợ tư pháp; Trung tâm phục vụ hành chính công	Phiếu lý lịch tư pháp	0,5	0,5

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện	
				Trường hợp giải quyết 10 ngày	Trường hợp cư trú nhiều nơi giải quyết 15 ngày
Tổng thời gian thực hiện				10 ngày	15 ngày

3. Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)

Thời gian thực hiện: 10 ngày, 15 ngày làm việc đối với trường hợp cư trú nhiều nơi, trường hợp khẩn cấp 24 giờ.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện		
				Trường hợp giải quyết 10 ngày	Trường hợp cư trú nhiều nơi giải quyết 15 ngày	Trường hợp khẩn cấp 24 giờ
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Hồ sơ yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp	0,5	0,5	02

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện		
				Trường hợp giải quyết 10 ngày	Trường hợp cư trú nhiều nơi giải quyết 15 ngày	Trường hợp khẩn cấp 24 giờ
		tỉnh				
B2	Phòng Hành chính tư pháp và Bộ trợ tư pháp tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Trưởng phòng	Ý kiến phân công thụ lý	0,5	0,5	01
		Chuyên viên	Thẩm định hồ sơ; lập phiếu yêu cầu xác minh	0,5	0,5	04
		Trưởng phòng	Ý kiến ký duyệt phiếu yêu cầu xác minh	0,5	0,5	01
B3	Cơ quan có thẩm quyền	Cơ quan có thẩm quyền	Kết quả xác minh lý lịch tư pháp	05	10	08
B4	Phòng Hành chính tư pháp và Bộ trợ tư pháp tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Chuyên viên	Tiếp nhận kết quả tra cứu từ cơ quan có thẩm quyền; lập phiếu lý lịch tư pháp	0,5	0,5	03

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện		
				Trường hợp giải quyết 10 ngày	Trường hợp cư trú nhiều nơi giải quyết 15 ngày	Trường hợp khẩn cấp 24 giờ
		Trưởng phòng	Ký nháy Phiếu lý lịch tư pháp	01	01	01
B5	Xem xét và ký Phiếu Lý lịch tư pháp	Lãnh đạo Sở Tư pháp	Ký duyệt Phiếu lý lịch tư pháp	01	01	02
B6	Lưu hồ sơ và trả kết quả	Phòng Hành chính tư pháp và Bộ trợ tư pháp; Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Phiếu Lý lịch tư pháp	0,5	0,5	02
	Tổng thời gian thực hiện			10 ngày	15 ngày	24 giờ